

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày 03 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 15/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 21/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, sinh ngày 10/10/1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1940 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1954; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị T (không rõ năm sinh); bị cáo có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/01/2024, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Huỳnh Văn C**, sinh ngày 20/11/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1991; bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/01/2024, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thế A**, sinh ngày 14/7/1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số nhà 04/05 V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Võ Thị Kim T, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/01/2024, bị cáo bị bắt do phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 12/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 7, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A cùng nhau uống nước tại một quán cà phê trên đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo rủ nhau về nhà bạn gái của P là chị Đặng Thị H, tại tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi đánh bạc, hình thức đánh bài Xì tố thắng thua bằng tiền. Khi đến nhà của chị H, các bị cáo lấy ra 01 chiếc chiếu màu xanh trải giữa nền nhà phòng khách và lấy 01 chiếc chăn màu đỏ có sẵn trong nhà trải lên chiếu để ngồi đánh bạc. Sau đó, C lấy ra 02 bộ bài Tây, loại 52 lá rồi bỏ các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7 các chất cơ, rô, tép, bích chỉ chọn các lá 8, 9, 10, J, Q, K, A các chất cơ, rô, tép, bích tổng cộng là 28 lá bài, sử dụng để làm công cụ đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất cách chơi bài Xì tố thắng thua bằng tiền như sau: Bắt đầu ván bài, mỗi người được chia lần lượt 02 lá bài, lá bài thứ nhất phải lật ngửa, còn lá bài thứ hai thì úp lại (gọi là quân bài tẩy), số bài còn lại để ở giữa chiếu bạc gọi là nọc bài. Căn cứ lá bài lật ngửa thứ nhất, người nào có lá bài lớn nhất thì được tố (cuộc), số tiền tố bao nhiêu là do người được tố quyết định, những người còn lại có thể tố theo hoặc bỏ bài. Sau đó, mỗi người được rút 01 lá bài từ nọc bài rồi lật ngửa lên và tiếp tục tố, cứ như vậy khi mỗi người đủ 05 lá bài (kể cả lá bài tẩy) thì lật ngửa lá bài tẩy, bài người nào mạnh hơn thì thắng hết số tiền đã tố của ván bài đó. Bài mạnh nhất cho đến thấp nhất lần lượt là bài có “tứ quý” (04 lá bài giống nhau), “phi li” (05 lá bài cùng chất), “xuốt” (05 lá bài tạo thành sảnh 10, J, Q, K, A), “xầu” (gồm 03 lá bài giống nhau và 02 lá còn lại là đôi), 03 con (03 lá bài giống nhau, 02 lá còn lại không phải là đôi), 02 đôi, 01 đôi, cuối cùng là tính tài (A là cao nhất), các bị cáo thỏa thuận không đấu chón mà bỏ hết tiền ra trước tụ để đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo P mang theo số tiền 10.000.000 đồng, C mang theo 11.200.000 đồng và Thế A mang theo 8.000.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo chơi nhiều ván liên tục, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo P, C, Thế A đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền của các bị cáo sử dụng đánh bạc trên sòng là 29.200.000 đồng, trong đó của Nguyễn Tấn P là 5.600.000 đồng, của Nguyễn Thế A là 2.600.000 đồng, của Huỳnh Văn C là 21.000.000 đồng.

Ngoài ra, tạm giữ các đồ vật, tài sản sau: 01 chiếc chăn màu đỏ; 01 chiếc

chiếu màu xanh; 02 bộ bài Tây (mỗi bộ 28 lá) là công cụ để đánh bạc; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, số imei 356543100868701 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, số imei 868714063879032 của Nguyễn Tấn P.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HS ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung quyết định truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn P 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 29.200.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc; đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 chiếc chặn, 01 chiếc chiếu và 02 bộ bài Tây.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại căn nhà thuộc tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Xì tố, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh

bạc là 29.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo khác nhau, cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn C, sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 10.000.000 đồng và 11.200.000 đồng, bị cáo P là người chuẩn bị địa điểm đánh bạc (căn nhà mà chị Đặng Thị H thuê), bị cáo Huỳnh Văn C chuẩn bị 02 bộ bài Tây để đánh bạc. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng và cao hơn bị cáo Nguyễn Thế A là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế A, sử dụng số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật

tổ tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng, số imei 356543100868701 và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo, màu đen, số imei 868714063879032 của Nguyễn Tấn P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Tấn P là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của Bản án.

Đối với 02 bộ bài Tây (mỗi bộ 28 lá bài) của bị cáo Huỳnh Văn C là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc chăn màu đỏ và 01 chiếc chiếu màu xanh, đã qua sử dụng, là tài sản của chị Đặng Thị H, việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thì chị Hằng không biết, tuy nhiên, chị H không có nhu cầu nhận lại các tài sản nêu trên nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 29.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với phòng khách của căn nhà tại địa chỉ tổ dân phố 7, phường T, thành phố B (nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc), là tài sản do chị Đặng Thị H quản lý, chị H thuê căn nhà nêu trên của chị Đặng Hải P (em gái của chị H, hiện chị P đã định cư tại Cộng hòa Liên bang Nga và không cư trú tại địa phương từ tháng 6/2023), việc các bị cáo sử dụng phòng khách của căn nhà để thực hiện hành vi phạm tội, chị Đặng Thị H không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn P**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/4/2024).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế A**: 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A lần lượt theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67A/LCCT-TA, 67B/LCCT-TA và 68A/LCCT-TA ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc chăn màu đỏ và 01 chiếc chiếu màu xanh, đã qua sử dụng; 02 bộ bài Tây, mỗi bộ 28 quân bài.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: Số tiền 29.200.000 đồng, đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tấn P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Thế A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND xã E, huyện K;
- UBND phường T, Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng